

Số: 223/BC-TrMN.

Mỹ Lộc, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026**

Kính gửi: Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

Thực hiện Công văn số 758/SGDDĐT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026; Trường mầm non Mỹ Thuận, phường Mỹ Lộc. báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Quy mô trường, nhóm, lớp**

Năm học 2025 - 2026, Trường mầm non Mỹ Thuận thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong điều kiện vừa có thuận lợi cơ bản, vừa có những khó khăn nhất định về cơ sở vật chất, đội ngũ và yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Nhà trường luôn xác định việc duy trì ổn định quy mô trường lớp, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ ra lớp, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong năm học.

Trường Mầm non Mỹ Thuận gồm có 2 điểm trường:

+ Khu A: TDP Đại Thắng- phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình

+ Khu B: TDP Hàn Thông- phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình

- **Tổng số nhóm lớp:** 13 nhóm/lớp. Mẫu giáo 10 lớp và Nhà trẻ 3 nhóm.  
( 03 nhóm trẻ 24-36 tháng; 03 lớp 3-4 tuổi; 03 lớp 4-5 tuổi; 04 lớp 5-6 tuổi)

- **Số trẻ học tại trường:**

TT	Nội dung	Số nhóm/lớp	Số trẻ ra lớp	Dân số độ tuổi hiện có	Tỷ lệ huy động	Ghi chú
1	Nhà trẻ	03	100	223	44,8%	Trong đó có 8 cháu học nhờ
2	Mẫu giáo 3 tuổi	03	64	70	91,4 %	Trẻ phổ cập
3	Mẫu giáo 4 tuổi	03	87	96	90,6%	Trẻ phổ cập
4	Mẫu giáo 5 tuổi	04	117	117	100%	Trẻ phổ cập
5	<b>Cộng</b>	<b>13</b>	<b>368</b>	<b>506</b>	<b>72,7</b>	

**- Cơ sở vật chất, trang thiết bị;**

Trường có 2 khu: Tổng diện tích toàn trường là : 6.095.5m<sup>2</sup> Trong đó khu A gồm 2 dãy nhà 2 tầng diện tích 4.273,2m<sup>2</sup> với 8 phòng học và 10 phòng chức năng khác. Khu B gồm 1 dãy nhà 2 tầng có 5 phòng học và 01 phòng chức năng, diện tích là 1.822,3m<sup>2</sup>.

- Số phòng học: 13/13 lớp, phòng học kiên cố. Khối phòng hành chính quản trị được xây dựng kiên cố; các bếp ăn đảm bảo qui trình bếp một chiều, có đủ công trình nước sạch cho 02 điểm trường; 02 sân chơi trong đó có 2 sân chơi có đồ chơi ngoài trời.nhóm lớp có công trình vệ sinh khép kín; có 02 bếp tổ chức nấu ăn theo quy định.

- Thiết bị dạy học: Nhà trường đã trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị đồ dùng đồ chơi theo qui định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu cho GDMN, bao gồm nhóm trẻ 03 bộ, mẫu giáo 10 bộ( thiết bị ĐDDC có nhưng đã sử dụng từ lâu nên xuống cấp và hư hỏng)

**- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Tổng số	Biên chế	CB QL	Giáo viên					Nhân viên						
			TS	NT	3T	4T	5T	TS	Kế toán	Thủ quỹ	Y Tế	Thư viện	Dinh dưỡng	Bảo vệ
35	23	03	24	6	5	5	8	8	1	0	0	0	5	2

Trình độ chuyên môn của CBQL,GV,NV: Đại học:16/35= 45,7%; Cao đẳng: 11/35 =31,4%; Trung cấp 5/35=14,3%, chưa qua đào tạo: 3/35= 8,6% (trong đó 2 bảo vệ, 1 nhân viên nấu ăn)

**2. Thuận lợi, khó khăn**

**1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, của UBND, phòng Văn hóa - Xã hội phường Mỹ Lộc cùng với sự phối kết hợp của các ban ngành đoàn thể, sự ủng hộ nhiệt tình của phụ huynh học sinh.

- Cán bộ giáo viên toàn trường tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Lãnh đạo nhà trường kịp thời cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp triển khai tới giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả.

**2. Khó khăn**

- Điều kiện CSVC phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục còn hạn chế. (thiếu ti vi, đầu chiếu, màn chiếu, máy tính...; tủ đựng đồ dùng thiết bị xuống cấp)

- Khu B có 5 phòng học, tỉ lệ học sinh ra lớp đông nên thiếu phòng học dành cho độ tuổi Nhà trẻ, bên cạnh đó chưa có phòng đa năng nên hoạt động phát triển kỹ năng cho trẻ còn hạn chế. Phòng bảo vệ đặt ở khu vực cầu thang nên chưa đảm bảo quy định.

- Phòng học khu A xuống cấp, tường bong tróc, trần thấm dột, các hệ thống điện nước liên tục phải thay mới, bếp ăn sử dụng phòng kho cũ cải tạo nhưng vẫn bong tróc tường và trần nhà.

## **II. Kết quả thực hiện**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục**

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN (*có phụ lục ban hành các văn bản của trường kèm theo*)

Nhà trường triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về giáo dục mầm non;

Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện tốt các kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch bán trú, kế hoạch đảm bảo an toàn cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

100% cán bộ quản lý nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách mới về giáo dục mầm non; vận dụng hiệu quả trong công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương sửa chữa và cải tạo 2 khu, mở rộng diện tích đất cho 2 khu của trường. Tiếp tục đề xuất xây dựng các phòng chức năng, công trình phụ trợ nhằm đảm bảo điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục an toàn, hiệu quả.

Thực hiện tốt công tác phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong phường, Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường trong các phong trào như: phối hợp tổ chức vệ sinh môi trường, tổ chức các ngày lễ, ngày hội, các hoạt động tham quan trải nghiệm cho trẻ.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế của nhà trường, quy chế chuyên môn; thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em; 100% trẻ ở các độ tuổi được miễn học phí và trẻ trong diện chính sách được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành

Nhà trường đã ban hành hệ thống văn bản quản lý, điều hành trong năm học như: kế hoạch năm học, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, kế hoạch kiểm tra nội bộ, kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, kế hoạch phòng chống dịch bệnh, kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ, kế hoạch thực hiện các phong trào thi đua và các chuyên đề trọng tâm (*có phụ lục ban hành các văn bản của trường kèm theo*).

### **1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cơ sở GDMN**

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, nền nếp, hiệu quả; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm và năng lực giải trình xã hội của Hiệu trưởng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, HS, GV, đội ngũ, trường chuẩn quốc gia... phục vụ công tác quản lý và báo cáo. Đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị

dạy học số; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho CBQL, GV về kỹ năng số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong trường học.

Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định.

- Thực hiện tốt việc đổi mới công tác quản lý giáo dục trong nhà trường theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, gắn với trách nhiệm giải trình, thực hiện phân công nhiệm vụ chuyên môn, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục mầm non, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn bám sát chương trình giáo dục mầm non ngay từ đầu năm học, sử dụng hiệu quả đội ngũ cốt cán trong sinh hoạt chuyên môn, hỗ trợ trực tiếp giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở giáo dục mầm non theo quy định; xây dựng quy chế làm việc, quy tắc ứng xử trong nhà trường. Công khai điều kiện bảo đảm chất lượng; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non; thực hiện tốt việc quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong các cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non; không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

Công tác quản lý chuyên môn được đổi mới theo hướng tăng cường kiểm tra, hỗ trợ, tư vấn trực tiếp cho giáo viên. Ban giám hiệu và tổ chuyên môn chú trọng dự giờ, thăm lớp, góp ý xây dựng kế hoạch giáo dục, kiểm tra môi trường lớp học, hồ sơ chuyên môn, việc thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ. Qua kiểm tra, nhà trường kịp thời phát hiện ưu điểm để nhân rộng, đồng thời chỉ ra hạn chế và hướng dẫn giáo viên khắc phục.

- Thực hiện đổi mới công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật hồ sơ sổ sách tinh gọn, đầy đủ, hiệu quả

- Tăng cường chỉ đạo bằng văn bản, thông tin, thông báo, vừa tiết kiệm được thời gian, vừa tạo cơ sở pháp lý nhằm ràng buộc trách nhiệm đối với các thành viên trong hội đồng mà trước hết là các tổ trưởng.

Công tác tài chính, tài sản được thực hiện đúng quy định; thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT; các khoản thu – chi được quản lý chặt chẽ, minh bạch; 100% các khoản thu thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của các cấp

## **2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới**

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Nhà trường xác định công tác đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, UBND phường về đảm bảo an toàn trường học; tiếp tục triển khai hiệu quả

Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non.

Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn cho trẻ; phân công rõ trách nhiệm cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức ký cam kết trách nhiệm đảm bảo an toàn giữa nhà trường với cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong và ngoài lớp học; kịp thời sửa chữa, thay thế các hạng mục có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Các khu vực cầu thang, hành lang, cổng trường, khu vui chơi ngoài trời được bố trí biển cảnh báo, đảm bảo an toàn trong quá trình trẻ hoạt động.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy trình đón – trả trẻ; quản lý chặt chẽ số lượng trẻ trong các hoạt động học tập, vui chơi, ăn, ngủ; không để trẻ rời khỏi khu vực quản lý của giáo viên.

Nhà trường chú trọng công tác phòng chống tai nạn thương tích như: ngã, bỏng, điện giật, đuối nước, hóc dị vật; lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng an toàn, kỹ năng tự bảo vệ bản thân phù hợp với độ tuổi của trẻ trong các hoạt động hàng ngày.

Công tác phòng chống bạo hành trẻ em được thực hiện nghiêm túc; nhà trường tiếp tục đưa nội dung phòng chống bạo hành trẻ vào nhiệm vụ thường xuyên; tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về nhận diện nguy cơ bạo hành, biện pháp phòng ngừa và xử lý tình huống khi xảy ra bạo hành theo quy định.

Công tác đảm bảo an toàn trường học được tăng cường; nhà trường thực hiện tốt các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy, phòng chống dịch bệnh; thường xuyên kiểm tra, rà soát các yếu tố nguy cơ mất an toàn, kịp thời khắc phục nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ khi đến trường.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; nhà trường xây dựng và thực hiện phương án phòng cháy chữa cháy, phương án phòng chống thiên tai, dịch bệnh; tổ chức diễn tập, hướng dẫn kỹ năng thoát hiểm cho giáo viên và trẻ. Kết quả kiểm tra công tác PCCC của Công an tỉnh đạt kết quả.

Phối hợp với cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ tại trường và tại gia đình.

Trong năm học 2025-2026, nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; không để xảy ra tai nạn thương tích nghiêm trọng, không có trường hợp bạo hành trẻ; môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, tạo tâm lý yên tâm cho cha mẹ trẻ khi gửi con tại trường

Kết quả kiểm tra An toàn trường học của Phòng VH-XH: trường đạt trường an toàn trường học

Trong năm học, nhà trường không để xảy ra vụ việc mất an toàn nghiêm trọng đối với trẻ.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Nhà trường xác định công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quyết định trong việc đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ phù hợp với điều kiện thực tế; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng; tổ chức triển khai đồng bộ tại các nhóm, lớp.

a) Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường

Tổng số trẻ có mặt tại trường 368 cháu

Tổng số trẻ ăn bán trú tại trường 368 cháu đạt tỷ lệ 100% ( trong đó

Mẫu giáo: 268 cháu, Nhà trẻ: 100 cháu)

b) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn bán trú. Hợp đồng cung cấp thực phẩm được ký kết với các đơn vị, cá nhân có đủ điều kiện, có nguồn gốc rõ ràng, bảo đảm chất lượng. Hằng ngày, ban tiếp phẩm thực hiện kiểm tra số lượng, chất lượng, cảm quan thực phẩm trước khi nhập bếp; thực phẩm không bảo đảm yêu cầu kiên quyết không tiếp nhận.

Nhà trường tổ chức bán trú cho trẻ đảm bảo khoa học, hợp lý; thực hiện nghiêm túc quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Bếp ăn được bố trí theo quy trình một chiều; thực phẩm được ký hợp đồng cung cấp với các cơ sở đủ điều kiện, có nguồn gốc rõ ràng đảm bảo đầy đủ hồ sơ theo qui định; thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

- Về nước uống, nước sinh hoạt: Đảm bảo. Nhà trường đã hợp đồng với công ty cung cấp nước sạch, nước đã được kiểm dịch kết quả nguồn nước đảm bảo; Nước uống được lọc qua bình lọc và đun sôi đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ. Trong năm học không để xảy ra tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm và ngộ độc trong nhà trường. Kết quả kiểm tra VSAT thực phẩm của UBND phường Mỹ Lộc đạt kết quả

c) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

100% trẻ được đảm bảo đầy đủ đồ dùng cá nhân theo quy định (bát, thìa, cốc inox, khăn mặt có ký hiệu riêng); được sử dụng nước uống hợp vệ sinh, đảm bảo nước ấm vào mùa đông, nước mát vào mùa hè.

Thực đơn được xây dựng theo mùa, cân đối các nhóm chất dinh dưỡng, đảm bảo khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi; thường xuyên thay đổi món ăn để tạo hứng thú cho trẻ, góp phần nâng cao thể trạng và sức khỏe cho trẻ.

- Tổ chức cho trẻ ăn tại trường với Nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 01 bữa phụ, mẫu giáo ăn 01 bữa chính và 01 bữa phụ chiều và uống sữa: Tiền ăn 01 trẻ/ngày là 20.500đ, tiền chất đốt 1.000đ, tiền phụ phí là 500 đồng/ ngày; các khoản thu trên được thỏa thuận với phụ huynh tại kỳ họp đầu năm học.

- Đảm bảo khẩu phần ăn hợp lý, đủ định lượng và các chất dinh dưỡng theo đúng qui định.

- Quản lý chặt chẽ bữa ăn của trẻ đảm bảo tiêu chuẩn về dinh dưỡng, ban lãnh đạo thường xuyên kiểm tra việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại các nhóm, lớp.

d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

Các khoản thu chi bán trú của nhà trường thực hiện theo quy định, đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ; được niêm yết, thông báo rộng rãi, công khai cụ thể đến CBGVNV và Cha mẹ học sinh.

- Nhà trường thực hiện đầy đủ các hồ sơ sổ sách công tác bán trú theo quy định, kịp thời, sắp xếp khoa học theo từng đầu hồ sơ ,gồm:

+ Quyết định về thành lập Ban quản lý bán trú và phân công nhiệm vụ các thành viên.

+ Kế hoạch về việc tổ chức nuôi ăn bán trú năm học 2025-2026.

+ Kịch bản xử lý ngộ độc thực phẩm.

+ Biên bản họp phụ huynh về việc tổ chức ăn bán trú cho học sinh.

+ Phân công nhiệm vụ và cam kết thực hiện đối với giáo viên, nhân viên trông coi bán trú.

+ Cam kết của nhà trường và của công ty cung cấp thực phẩm về việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Hợp đồng cung cấp thực phẩm. Nhà trường thực hiện ký hợp đồng có thời hạn với công ty TNHH dịch vụ phát triển thương mại Quang Nam 2(Kèm theo bộ hồ sơ thầu)., Hợp đồng sữa với hộ kinh doanh Hà Food (Kèm theo bộ hồ sơ thầu).

Trong suốt năm học nhà trường không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào

đ) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV: Nhà trường không tổ chức cho CBGVNV ăn mà CBGVNV tự túc.

e) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ:

Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ tại gia đình; hướng dẫn phụ huynh thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, phòng chống dịch bệnh theo mùa.

Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ tại trường được thực hiện nghiêm túc, nền nếp; sức khỏe của trẻ ổn định, tạo tiền đề quan trọng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ theo đúng quy định.

Kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ cuối năm học tại trường cụ thể như sau:

Nội dung	Tình trạng sức khỏe	Nhà trẻ		Mẫu giáo	
		Số lượng	%	Số lượng	%
Số trẻ được cân đo		100	100	268	100
Cân nặng	Kênh bình thường	100	100	256	95,5
	Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0	0	01	0,3
	Béo phì, thừa cân	0	0	11	4,1

Chiều cao	Kênh bình thường	100	100	262	97,7
	Suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	6	2,2

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình GDMN theo đúng qui định

Thời gian thực hiện chương trình GDMN là 35 tuần

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Kế hoạch phát triển chương trình Giáo dục và thực hiện chuyên môn của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và của trẻ theo độ tuổi.

- 100% nhóm/lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021. Tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ theo đúng quy định; triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc các loại hồ sơ, sổ sách của nhà trường và giáo viên; triển khai nghiêm túc công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Các nhóm lớp thực hiện tốt các chuyên đề. Nhà trường đã chỉ đạo 13/13 nhóm, lớp đạt kết quả tốt. Triển khai thực hiện các chuyên đề phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng các yêu cầu và tiêu chí của các chuyên đề. 100% các nhóm, lớp đã được quán triệt nội dung các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc triển khai thực hiện các chuyên đề.

Môi trường giáo dục của nhóm, lớp được xây dựng phù hợp, có hiệu quả. Trẻ em có đủ các điều kiện để vận động, vui chơi, học tập theo chủ đề, đúng lứa tuổi. Nhà trường đã phát động giáo viên làm được nhiều thiết bị, đồ dùng, đồ chơi từ các nguyên liệu sẵn có phục vụ chuyên đề và hoạt động học tập vui chơi của trẻ. Đồ chơi hấp dẫn, mang tính mở. Kết quả thi ĐDDC cấp trường có 1 giải A, 3 giải B; 3 giải C

Giáo viên đã biết cách trang trí, sắp xếp bố trí các góc chơi, đồ chơi phù hợp với từng chủ đề, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý từng lứa tuổi và tận dụng triệt để môi trường sẵn có để tổ chức các hoạt động học tập vui chơi cho trẻ.

Các nhóm, lớp đã tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm như: Ngày hội đến trường của bé, Vui hội trăng rằm, Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, Chiến sĩ tí hon, Lễ hội mùa xuân, Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, Ngày hội thể thao, Ngày hội sách, Chương trình Tôi yêu Việt Nam, Hội thi Bé với an toàn giao thông. Tổ chức cho trẻ thăm quan Đền Sùng Văn, Đình Nhuế, Trường Tiểu học, cánh đồng lúa... Qua việc được tham gia các hoạt động ở mọi lúc mọi nơi, được tham gia các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo giúp trẻ phát triển năng khiếu và phát triển toàn diện về các lĩnh vực, đặc biệt ngôn ngữ

mạch lạc của trẻ ngày càng phát triển. Trẻ nhanh nhẹn tự tin trong giao tiếp. Trẻ thích đến trường đến lớp và thích được tham gia hoạt động. “ Học thông qua vui chơi trải nghiệm”.

-100% nhóm/lớp ứng dụng một phần phương pháp Montessori, STEAM vào trong chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% giáo viên chủ động xây dựng mục tiêu đánh giá trẻ và kế hoạch hoạt động tháng, tuần, ngày theo chương trình GDMN sửa đổi phù hợp với điều kiện nhà trường và phát huy tối đa khả năng của trẻ.

- 100% CBGV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kĩ thuật, công nghệ để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục cho trẻ.

-100% trẻ được trang bị kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu phát triển tình cảm và kỹ năng giao tiếp xã hội. Trẻ có tâm thế trong hoạt động học, hoạt động chơi tập thể, biểu lộ tính hồn nhiên, tự tin hành vi văn minh. Trẻ được phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong các hoạt động.

- 100% giáo viên thực hiện công tác BDTX theo đúng kế hoạch.

- 100% nhóm lớp xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với trẻ, thể hiện các mục tiêu cụ thể, phản ánh được kết quả mong đợi, đáp ứng với sự phát triển của trẻ, thể hiện nội dung giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non

- 100% nhóm lớp xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo gần gũi ,thân thiện, khoa học, an toàn về mọi mặt cho trẻ.

- 100% nhóm lớp tổ chức hoạt động giáo dục sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý, tăng cường tính chủ động, tích cực của trẻ, đảm bảo “trẻ học bằng chơi, chơi mà học”, tạo cơ hội để trẻ tiếp cận, trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú và sự phát triển của từng cá nhân trẻ

**\* *Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động***

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên các khối lớp xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của nhóm lớp, nhà trường, phù hợp với khả năng của trẻ trong lớp giúp trẻ đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo chương trình GDMN.

- Tổ chức các hoạt động theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tôn trọng nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ.

- Vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng mở để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục linh hoạt, sáng tạo.

- Chỉ đạo các nhóm lớp tăng cường tổ chức hoạt động học trải nghiệm theo nhóm, quan tâm phát triển năng lực cá nhân. Tổ chức các hoạt động tập thể múa hát, trò chơi vận động nhanh, mạnh, bền, khéo, lao động trực nhật, tự phục vụ. Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động âm nhạc, tạo hình, đóng kịch, thể dục, khám phá....

- Hướng dẫn giáo viên tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng

sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu..... đảm bảo phù hợp với điều kiện địa phương và đối tượng trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên tiếp tục nghiên cứu, học hỏi các phương pháp tiên tiến như giáo dục STEM/STEAM... khuyến khích giáo viên sáng tạo, trang trí lớp theo mô hình STEAM, trải nghiệm. Tăng cường làm đồ dùng đồ chơi tự tạo và vận dụng vào thực tế; áp dụng để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông. Dạy trẻ 5 tuổi nhận biết 29 chữ cái và 10 chữ số. Tạo môi trường chữ viết cho trẻ; hướng dẫn, tư vấn cho các bậc cha mẹ về các biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ phát triển toàn diện. Đặc biệt rèn trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút cho trẻ, phối hợp với cấp Tiểu học để có phương pháp dạy trẻ hoạt động phù hợp.

- Sử dụng công nghệ thông tin, hình ảnh trực quan, video clip, trò chơi tương tác vào giảng dạy.

-100% trẻ thường xuyên được tham gia các hoạt động học tập ngoài trời, dã ngoại, các hoạt động tìm tòi khám phá, trải nghiệm thực hành.

-100% các lớp thường xuyên lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng sức khỏe trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện của trường, lớp và địa phương, lồng ghép nội dung phòng chống tai nạn thương tích, ATGT, bảo vệ môi trường, biển đảo vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ

- 100% các nhóm lớp tổ chức đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định, kết quả đánh giá sự PT cụ thể như sau:

Kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ các độ tuổi:

Khối	PTTC	PTNT	PTNN	PTTC-KNXH	PTTM
5 tuổi	100 %	100 %	100 %	100 %	100 %
4 tuổi	100 %	95,3%	95,4%	98,4 %	94%
3 tuổi	100 %	95%	95%	97 %	95%

Nhóm	PTTC	PTNT	PTNN	PTTC-KNXH, TM
24- 36 tháng	100 %	100 %	100 %	100 %
nhóm 24 tháng	100 %	100 %	100 %	100 %

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh:

- Nhà trường đã nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các văn bản hướng dẫn liên quan về việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh tại cơ sở giáo dục mầm non có đủ điều kiện. Nhà trường đang làm công tác tuyên truyền tới cha mẹ trẻ để sớm đưa chương trình cho trẻ MG làm quen với tiếng Anh trong năm học 2026-2027.

2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

Nhà trường đã tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên nghiên cứu các định hướng đổi mới chương trình giáo dục mầm non; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do cấp trên tổ chức. Giáo viên được khuyến khích cập nhật tài liệu, trao

đổi trong sinh hoạt chuyên môn về những điểm mới trong quan điểm giáo dục, phương pháp tổ chức hoạt động, đánh giá sự phát triển của trẻ và xây dựng môi trường giáo dục.

Nhà trường tiến hành rà soát các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, môi trường giáo dục, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin để chuẩn bị cho việc triển khai chương trình mới khi có chỉ đạo. Trên cơ sở rà soát, nhà trường xác định những nội dung cần tiếp tục đầu tư, bồi dưỡng như năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục linh hoạt, năng lực quan sát, đánh giá trẻ, năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, năng lực phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng.

### **3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (*phổ cập mẫu giáo*) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Nhà trường đã triển khai các văn bản của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, UBND và phòng VH-XH phường Mỹ Lộc, phối hợp chặt chẽ với UBND phường, các ban, ngành, đoàn thể và Tổ trưởng TDP trong công tác tuyên truyền, vận động cha mẹ trẻ đưa trẻ 3- 5 tuổi ra lớp; đảm bảo 100% trẻ em 5 tuổi trên địa bàn được huy động đến trường.

Nhà trường xác định công tác củng cố, nâng cao chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em 5 tuổi và chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, có ý nghĩa lâu dài đối với sự phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn.

Nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi. Công tác điều tra, rà soát, cập nhật số liệu trẻ em trong độ tuổi được thực hiện đầy đủ, kịp thời; hồ sơ phổ cập được quản lý, lưu trữ khoa học, đúng quy định; dữ liệu phổ cập được cập nhật thường xuyên trên hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục.

Nhà trường chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi. Công tác điều tra, thống kê trẻ em trong độ tuổi 3-5 được thực hiện thường xuyên; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp từng bước được nâng cao, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Quan tâm sắp xếp, bố trí mạng lưới nhóm, lớp; đảm bảo đủ phòng học, giáo viên đứng lớp cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi; từng bước bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ theo lộ trình phổ cập.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

Nhà trường tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc cho trẻ đi học mầm non đúng độ tuổi; tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong việc thực hiện phổ cập GDMN, từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi theo lộ trình chung.

Thông qua các giải pháp đồng bộ, công tác củng cố PCGDMN trẻ em 5 tuổi và chuẩn bị phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi được triển khai

nghiêm túc, hiệu quả; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, đảm bảo quyền được chăm sóc, giáo dục của trẻ em trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGD-XMC (trong đó có PCGDMN TNT) theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập.

Kết quả huy động trẻ 3-5 tuổi đạt 94,7% riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%.

### 3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi cụ thể như sau: - Số lớp MG 5 tuổi: 4 lớp

- Số phòng học 4lớp/4 phòng: đảm bảo

- Số GV: 8GV/4 lớp đạt tỷ lệ 2GV/lớp: đảm bảo

- Số học sinh ra lớp 117/117 trẻ phổ cập đạt tỷ lệ 100%: đảm bảo

- Số học sinh HTCT: 117 cháu đạt tỷ lệ 100%: đảm bảo

Hệ thống hồ sơ công nhận hoàn thành Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi đầy đủ chính xác. Có đầy đủ các loại hồ sơ theo dõi phổ cập qui định

## 4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

### 4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Duy trì ổn định quy mô các nhóm, lớp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; bố trí, sắp xếp lớp học đảm bảo đúng quy định về sĩ số trẻ/lớp theo từng độ tuổi.

Chú trọng công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi; thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn, góp phần duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đảm bảo quyền được chăm sóc, giáo dục của trẻ em.

Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ giáo viên, nhân viên được thực hiện phù hợp với quy mô trường, lớp và điều kiện thực tế; đảm bảo đủ giáo viên đứng lớp, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ

Từng bước đề xuất đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ; ưu tiên các hạng mục phục vụ trực tiếp cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trên địa bàn.

- Nhà trường có tổng số 02 khu, 13 nhóm lớp, trong đó có 03 nhóm nhà trẻ, 10 lớp mẫu giáo: chia ra 04 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi.

- Tính đến thời điểm tháng 22/5/2026 nhà trường đã huy động được 360/507/523 cháu đạt tỉ lệ 67,5% (Tổng điều tra là 523 cháu trong đó có 16 cháu dưới 3 tháng không tính vào số trẻ huy động). Trong đó nhà trẻ ra lớp 92/95/223 đạt tỉ lệ 96,8 % kế hoạch, 41,2% độ tuổi. Trẻ mẫu giáo diện phổ cập ra lớp 268/280/283 đạt tỉ lệ 95,7% kế hoạch, đạt 94,7% độ tuổi (Trẻ mẫu giáo diện phổ cập học tại trường là 237 cháu, đi học nhờ là 31 cháu

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường xác định việc tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và thực hiện hiệu quả mục tiêu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, trường học Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất thiết bị để bố trí nguồn kinh phí cho việc bổ sung, sửa chữa trong năm học.

Đầu năm học nhà trường đã cho kiểm kê toàn bộ thiết bị đồ dùng đồ chơi, thiết bị các phòng học, và có kế hoạch mua sắm sửa chữa.

Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với Phòng Văn hoá trong việc rà soát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng - đồ chơi theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ. Các nguồn lực đầu tư được huy động từ ngân sách nhà nước, việc quản lý, sử dụng được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định.

Song song với công tác kiểm định, nhà trường chú trọng xây dựng và duy trì các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Các hoạt động được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực: tổ chức và quản lý nhà trường; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; cơ sở vật chất và thiết bị; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Qua đó, góp phần nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường quản lý và sử dụng cơ sở vật chất theo đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các phòng học được bố trí đầy đủ, sử dụng đúng mục đích; đảm bảo diện tích, ánh sáng và an toàn cho học sinh. Phòng chức năng được khai thác hiệu quả, phục vụ thiết thực cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Việc tăng cường các nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng kiểm định, xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia gắn với xây dựng trường Xanh - Sạch - Đẹp -An toàn – Hạnh phúc đã góp phần tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

- Sửa, thay mới hệ thống điện nước và mua sắm bổ sung trang thiết bị cho 2 khu, bếp ăn: với tổng số tiền là:245.259.394 đồng

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên đến tháng 22/05/2026 là: 35 người.

Trong đó: + CBQL: 03 người,

+ Giáo viên: 24 người.

+ Nhân viên: 8 người (02 nhân viên bảo vệ, 5 nhân viên dinh dưỡng, 01 nhân viên kế toán).

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV, NV: Đại học:  $16/35 = 45,7\%$ ; Cao đẳng:  $11/35 = 31,4\%$ ; Trung cấp  $5/35 = 14,3\%$ , chưa qua đào tạo:  $3/35 = 8,6\%$  (2 bảo vệ, 1 nhân viên nấu ăn)

- Chính sách: Viên chức:  $23/35$  người =  $65,7\%$

- Riêng GV dạy lớp 5 tuổi: 8 người (CB 03 người). Đại học: 5 người.

- Tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp: + Nhà trẻ: 6GV/3 nhóm lớp đạt 2 GV/nhóm

+ Mẫu giáo: 18 GV/10 lớp đạt 1,8 GV lớp ( Trong đó có 5 giáo viên hợp đồng 111)

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

Nhà trường xác định phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên mầm non là yếu tố then chốt, quyết định chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Việc phân công, bố trí nhiệm vụ được thực hiện phù hợp với trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm công tác và điều kiện thực tế của từng cá nhân, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ CBQL được quan tâm thực hiện; CBQL chủ động tự học, tự bồi dưỡng, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cấp tổ chức; từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành nhà trường theo hướng khoa học, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Hiện tại nhà trường đang tạo điều kiện cho 02 giáo viên đang theo học lớp Đại học.

Nhà trường triển khai nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên; tạo điều kiện để 100% giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tập huấn chương trình, phương pháp giáo dục mầm non mới. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, phát triển năng lực quan sát, đánh giá sự phát triển của trẻ.

Sinh hoạt chuyên môn được tổ chức nền nếp, hiệu quả theo hướng nghiên cứu bài học; chú trọng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn trong thực tiễn giảng dạy. Giáo viên tích cực dự giờ, rút kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau; từng bước nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhóm, lớp.

Nhà trường khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu số, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý lớp học.

Công tác đánh giá, xếp loại CBQL, giáo viên được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy định; gắn kết quả đánh giá với việc thực hiện nhiệm vụ, công tác thi đua, khen thưởng và đề xuất các hình thức bồi dưỡng, hỗ trợ phù hợp, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và động lực phấn đấu của đội ngũ.

Thông qua các giải pháp đồng bộ, đội ngũ CBQL và giáo viên của nhà trường từng bước được chuẩn hóa, nâng cao về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất nghề nghiệp; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, góp

phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong năm học 2025–2026.

**Bảng Kết quả đánh giá chuẩn HT, PHT, GV:**

TT	Chức danh	Tổng số	Loại Tốt		Loại Khá		Loại Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
1	Cán bộ quản lý	03	3	100	0	0	0	0	0	0
2	Giáo viên	24	10	41,7	13	54,1			1	4,2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27</b>	13	48,1	13	48,1			1	3,8

Xếp loại chưa đạt :01 người đạt 4,2% ( Giáo viên này chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo do không thuộc diện phải đi học nâng chuẩn)

**Bảng kết quả đánh giá chất lượng viên chức**

**I. Biên chế**

**1. Kết quả tự đánh giá**

Đối tượng	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Cán bộ quản lý	3	1	33,3	2		0		0	
Giáo viên	21	0	0	21	100	0	0	0	0
Nhân viên	1	0	0	1	100	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>25</b>	<b>1</b>	<b>4</b>	<b>24</b>	<b>96</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**2. Kết quả Thủ trưởng đơn vị đánh giá**

Đối tượng	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Giáo viên	21	5	23,8	16	76,2	0	0	0	0
Nhân viên	1	0	0	1	1	0	0	0	0

<b>Tổng</b>	22	5	22,7	17	77,3	0		0	
-------------	----	---	------	----	------	---	--	---	--

## II. Lao động hợp đồng

### Kết quả Thủ trưởng đơn vị đánh giá

Đối tượng	Tổng số	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Giáo viên	2	0	0%	2	100%	0	0%	0	0%
Nhân viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	2	0	0	2	100	0	0	0	0

### 5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

#### 5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Nhà trường xác định việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), thúc đẩy chuyển đổi số và đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non là nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, đồng thời tăng cường sự phối hợp, đồng thuận của cha mẹ trẻ và cộng đồng đối với hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trong năm học 2025–2026, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và chuyên môn. Cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập giáo dục, hồ sơ điện tử; thực hiện báo cáo, thống kê, lưu trữ thông tin đúng quy định, góp phần nâng cao tính chính xác, kịp thời và minh bạch trong công tác quản lý.

Ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ được chú trọng. Giáo viên tích cực khai thác các phần mềm, thiết bị công nghệ phục vụ thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu số, sử dụng hình ảnh, video minh họa phù hợp nhằm tăng tính trực quan, sinh động cho các hoạt động giáo dục; đồng thời đảm bảo việc sử dụng CNTT phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi mầm non, không gây áp lực hay lạm dụng thiết bị công nghệ đối với trẻ.

Nhà trường từng bước thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và chuyên môn; khuyến khích giáo viên, nhân viên nâng cao kỹ năng số, sử dụng hiệu quả các công cụ số trong trao đổi thông tin, phối hợp công việc và tổ chức các hoạt động giáo dục. Việc ứng dụng CNTT góp phần giảm áp lực hồ sơ giấy, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ.

Thông qua việc tăng cường ứng dụng CNTT, thúc đẩy chuyển đổi số và đẩy mạnh công tác truyền thông, nhà trường từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; tạo điều kiện thuận lợi để huy động sự

tham gia, ủng hộ của gia đình và xã hội, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục mầm non trong năm học 2025-2026.

Nhà trường đã tăng cường sử dụng các phần mềm để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên.

Sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản trị nhà trường để thực hiện các hoạt động lập kế hoạch, theo dõi, chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi, quản lý thông tin trẻ, quản lý thông tin CBQL, giáo viên, nhân viên, quản lý thông tin y tế, phổ cập, tính khẩu phần ăn, văn bản điện tử...trang website của nhà trường có hiệu quả.

100% CBGV được cập nhật và thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở GD-ĐT, phòng Văn hoá phường Mỹ Lộc về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị;

100% GV thực hiện tốt các thao tác cập nhật số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành và dữ liệu PCGD-XMC, rà soát, chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý để khai thác, sử dụng.

76% giáo viên sử dụng tốt các phần mềm hỗ trợ trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

100% CBQL, giáo viên sử dụng tốt các ứng dụng phần mềm quản lý công chức, viên chức (CC-VC) để khai và nhập thông tin cá nhân. Phần mềm Vnedu trong quản lý khai báo hồ sơ trẻ.

Nhân viên kế toán thực hiện thành thạo phần mềm Misa trong quản lý tài chính, tài sản.

100% các khoản thu, chi, đóng học phí được thực hiện qua chuyên khoản ngân hàng.

- Kết quả kiểm tra mức độ chuyển đổi số của phòng Văn hóa - xã hội Phường Mỹ Lộc đạt: mức 3

## 5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

Công tác truyền thông về giáo dục mầm non được nhà trường quan tâm đẩy mạnh thông qua nhiều hình thức phù hợp. Nhà trường sử dụng hiệu quả website, trang thông tin điện tử, các kênh truyền thông nội bộ, bảng tin, góc tuyên truyền tại trường, Zalo nhóm, lớp và các nhóm trao đổi của lớp để cung cấp thông tin kịp thời về các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, các chủ trương, chính sách giáo dục mầm non đến cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Nội dung truyền thông tập trung vào việc tuyên truyền về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non; các hoạt động đổi mới chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; công tác đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh; các phong trào thi đua, hoạt động nổi bật của nhà trường.

## 6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

### \* Công tác kiểm tra

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch Kiểm tra nội bộ số 156/ KH- KTrNB ngày 19/9/2025. Các cuộc kiểm tra thực hiện đầy đủ theo quy trình cụ thể:

- + Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của giáo viên: 6 người.
- + Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn: 2 cuộc/ 2 tổ
- + Kiểm tra hoạt động của các bộ phận: 02 cuộc ( bếp ăn, thư viện)
- + Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhân viên: 1 người
- + Kiểm tra việc thực hiện quy chế công khai trong cơ sở giáo dục: 1 cuộc ( kế toán)
- + Kiểm tra đột xuất các nhóm lớp về việc thực hiện qui chế chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. CBGV nhà trường thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử và quy định về đạo đức nhà giáo.

### **7. Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có)**

Bên cạnh việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chuyên môn, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, Trường mầm non Mỹ Thuận luôn phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, tích cực tham gia các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa - thể thao do địa phương phát động. Tiêu biểu trong năm học 2025 - 2026:

- + Tham gia tích cực và đóng góp vào thành công chung của Đại hội Thể dục thể thao Phường Mỹ Lộc lần thứ nhất năm 2026.
- + Hỗ trợ mạnh mẽ phong trào rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, đặc biệt là tham gia sôi nổi chiến dịch thể thao "Một tý bước chân bước vào kỷ nguyên mới", góp phần lan tỏa lối sống lành mạnh, tích cực trong toàn thể đội ngũ.
- + Phát huy truyền thống tương thân tương ái, Ban Lãnh đạo nhà trường cùng tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã nhiệt tình hưởng ứng phong trào "Hiến máu tình nguyện", đóng góp những đơn vị máu thiết thực vì cộng đồng. Trong năm học 2025-2026 có 11 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia hiến máu 2 đợt do UBND phường Mỹ Lộc phát động.

## **III. Đánh giá chung**

### **1. Kết quả nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước**

Trong năm học 2025–2026, với sự chỉ đạo sát sao của các cấp quản lý giáo dục, sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ trẻ, nhà trường đã đạt được một số kết quả nổi bật sau:

- Công tác quản lý nhà trường có nhiều chuyển biến tích cực; việc thực hiện đổi mới quản lý theo hướng tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình được triển khai đồng bộ, hiệu quả; nền nếp chuyên môn được duy trì ổn định.
- Môi trường giáo dục an toàn, thân thiện được đảm bảo; nhà trường không để xảy ra tai nạn thương tích nghiêm trọng, không có trường hợp bạo hành trẻ; công tác đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ được thực hiện nghiêm túc.
- Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ được nâng cao; công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh được thực hiện đúng quy định; sức khỏe của trẻ ổn định, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng được kiểm soát.
- Chất lượng giáo dục có chuyển biến rõ nét; các hoạt động giáo dục được tổ chức theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, mạnh dạn, tự tin, có nề nếp và đạt yêu cầu phát triển theo độ tuổi.

- Công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được quan tâm; 100% cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

- Phân công, sử dụng đúng người, đúng việc, tuân thủ đúng quy định về quản lý, sử dụng người lao động.

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Kết quả Phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi được duy trì vững chắc; 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp và được học 2 buổi/ngày; nhà trường chủ động chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3–5 tuổi theo lộ trình.

- Công tác rà soát, sắp xếp và phát triển mạng lưới trường, lớp được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế; việc huy động trẻ ra lớp đạt kết quả tích cực, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác truyền thông về giáo dục mầm non được đẩy mạnh; hiệu quả quản lý, điều hành được nâng cao; sự phối hợp, đồng thuận của cha mẹ trẻ và cộng đồng ngày càng được tăng cường.

Những kết quả nổi bật trên là cơ sở quan trọng để nhà trường tiếp tục phát huy, khắc phục những tồn tại, hạn chế và thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục mầm non trong năm học 2026-2027.

## **2. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân**

### **2.1. Hạn chế**

- Trong năm học 2025-2026 nhà trường có 4 người về hưu trong đó có 02 cán bộ quản lý và 02 giáo viên, đến 14/4/2026 nhà trường đã được UBND phường điều động bổ nhiệm đủ số lượng CBQL, Hiện nay nhà trường còn thiếu giáo viên, nhân viên theo thông tư 19/2023/TT-BGD, nhà trường có 2 khu nên việc bố trí, điều động giáo viên rất khó khăn.

- Diện tích khu B hẹp, khó bố trí các khu vực vui chơi trải nghiệm cho trẻ

- Cơ sở vật chất nhà trường nhiều phòng học đã xuống cấp

- Nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, công tác xã hội hóa hiệu quả chưa cao.

- Một số đồ dùng đồ chơi được cấp đã lâu nên dần xuống cấp và hư hỏng.

- Nhà trường còn thiếu một số phòng chức năng theo quy định

### **2.2 Nguyên nhân**

Do chính quyền địa phương hai cấp mới đi vào hoạt động nên việc nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về quy hoạch diện tích đất cho nhà trường chưa được phê duyệt.

Do nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục mầm non còn hạn chế trong khi nhu cầu bổ sung mới và sửa chữa, mua sắm, bổ sung thiết bị ngày càng lớn. Việc tuyển dụng, bổ sung giáo viên còn phụ thuộc chỉ tiêu biên chế. Điều kiện kinh tế, thời gian của một bộ phận cha mẹ trẻ còn khó khăn nên sự phối hợp với nhà trường chưa thật thường xuyên.

Công tác tự bồi dưỡng của một số giáo viên chưa thật sự chủ động; việc đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin ở một số thời điểm còn chậm. Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn có lúc chưa thật sâu sát đối với từng cá nhân, từng nội dung cụ thể.

#### **IV. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo**

Căn cứ kết quả đạt được trong năm học 2025-2026, nhà trường xác định phương hướng, nhiệm vụ năm học 2026-2027 như sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, UBND, phòng Văn hóa- Xã hội phường Mỹ Lộc về giáo dục mầm non; tập trung đổi mới công tác quản lý theo hướng tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà trường.

2. Duy trì và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non; tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; chú trọng phát triển toàn diện cho trẻ trên các lĩnh vực.

3. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ; thực hiện tốt công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm; theo dõi sức khỏe, cân đo, đánh giá sự phát triển của trẻ định kỳ; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

4. Tiếp tục đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; tăng cường các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành trẻ em, phòng cháy chữa cháy và phòng chống dịch bệnh trong nhà trường.

5. Tăng cường bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm và đạo đức nghề nghiệp; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

6. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em 5 tuổi; chủ động chuẩn bị các điều kiện tiến tới phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi theo lộ trình; thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật số liệu phổ cập giáo dục.

- Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; nâng cao hiệu quả huy động trẻ ra lớp, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân.

- Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non; tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng trường Xanh-Sạch - Đẹp - An toàn- Hạnh phúc.

6. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm quy hoạch diện tích đất và đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, sửa chữa các hạng mục xuống cấp, bố trí đủ giáo viên theo quy định, bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non.

7. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất; coi trọng công tác tư vấn, hỗ trợ sau kiểm tra; kịp thời biểu dương nhân tố tích cực, chấn chỉnh hạn chế, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và hoạt động giáo dục; nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về giáo dục mầm non; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

#### **V. Kiến nghị, đề xuất**

1. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, chuẩn bị triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới, chuyển đổi số và công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non.

- Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, UBND phường Mỹ Lộc bổ sung giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm để đảm bảo số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư 19/2023/TT-BGD.

2. Đề nghị UBND Phường Mỹ Lộc quan tâm quy hoạch diện tích đất cho nhà trường và bố trí nguồn lực đầu tư các phòng học, phòng chức năng, phòng hiệu bộ, công trình phụ trợ và bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cải tạo sân chơi, khu vệ sinh cho nhà trường.

- Phòng Kinh tế hạ tầng đô thị phường Mỹ Lộc quan tâm mở rộng quỹ đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường, sửa chữa cải tạo, xây mới cho khu A.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026, trường Mầm non Mỹ Thuận trân trọng báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);;
- UBND phường Mỹ Lộc;
- Lưu : VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Dự**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo Báo cáo số: 223/BC-TrMN ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Trường MN Mỹ Thuận)

STT	Số/Ký hiệu	Ngày ban hành	Tên loại và Trích yếu nội dung
1	Số 100/KH-TrMN	23/7/2025	Kế hoạch Tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026
2	Số 103/KH-TrMN	15/8/2025	Kế hoạch Hưởng ứng, triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trường MN Mỹ Thuận
3	Số 108/KH-TrMN	26/8/2025	Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026
4	Số 112/QĐ-TrMN	26/8/2025	Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng năm học 2025-2026.
5	Số 114/KH-TrMN	28/8/2025	Kế hoạch xây dựng lộ trình trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2025-2030
6	Số 115/ QĐ- TrMN	28/8/2025	Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực phẩm
7	Số 120/TTr-TrMN	03/9/2025	Tờ trình đề nghị cấp giấy CN quyền sử dụng đất và mở rộng quỹ đất cho 2 khu
8	Số 124/ BC - TrMN	03/9/2025	Báo cáo rà soát thực trạng CSVC, kế hoạch đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa giai đoạn 2025-2030
9	Số 125/ KH-TrMN	03/9/2025	Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025-2026
10	Số 129/ KH- TrMN	05/9/2025	Kế hoạch xây dựng trường học AT phòng chống tai nạn thương tích
11	Số 130/ KH- TrMN	05/9/2025	Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ ngày thứ bảy
12	Số 132/QĐ-TrMN	08/9/2025	Quyết định V/v thành lập đội PCCC năm học 2025-2026
13	Số 136/BC- TrMN	10/9/2025	Báo cáo kết quả triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm

14	Số 138/KH- TrMN	11/9/2025	Kế hoạch năm học 2025-2026
15	Số 140/ KH-TrMN	12/9/2025	Kế hoạch y tế trường học
16	Số 141/ KH-TrMN	12/9/2025	Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ năm học 2025-2026
17	Số 152/ KH-TrMN	19/9/2025	Kế hoạch triển khai triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026
18	Số 156/ KH-TrMN	22/9/2025	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026
19	Số 159/ QĐ- TrMN	23/9/2025	Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu sữa
20	Số 167/ KH- TrMN	25/9/2025	Kế hoạch phối hợp với trạm y tế
21	Số 170/ KH- TrMN	26/9/2025	Kế hoạch tổ chức tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm
22	Số 173/ KH- TrMN	29/9/2025	Kế hoạch tổ chức hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời
23	Số 196/QĐ-TrMN	16/10/2025	Quyết định Ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động thuộc trường MN Mỹ Thuận, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình
24	Số 284/ BC- TrMN	30/12/2025	Báo cáo sơ kết học kỳ I
25	Số 285/ KH- TrMN	30/12/2025	Báo cáo thường niên
26	Số 288/ KH- TrMN	31/12/2025	Kế hoạch tổ chức hội thi đồ dùng tự làm năm học 2025-2026
27	Số 15/ KH- TrMN	14/01/2026	Kế hoạch triển khai công tác GDATGT năm 2025-2026
28	Số 19/ QĐ- TrMN	15/01/2026	Quyết định Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm học 2025-2026
29	Số 20/ QĐ- TrMN	15/01/2026	Quyết định ban hành Quy chế quản lý tài sản công năm 2026
30	Số 45/QĐ-TrMN	06/3/2026	Quyết định Ban hành Quy tắc ứng xử theo Thông tư 03/BGDĐT

31	Số 78/QĐ-TrMN	30/3/2026	Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá chuyên đổi số
32	Số 83/QĐ-TrMN	02/4/2026	Quyết định thành lập hội đồng đánh giá Sáng kiến kinh nghiệm
33	Số 85/TTr-TrMN	10/4/2026	Tờ trình phê duyệt kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch CBQL nhiệm kỳ 2025-2030; 2026-2031
34	Số 96/BC-TrMN	24/4/2026	Báo cáo kết quả xây dựng trường học an toàn phòng chống TNTT
35	Số 97/QĐ-TrMN	24/4/2026	Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo VSATTP
36	Số 214/BC-HĐT	14/5/2026	Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng trường mầm non Mỹ Thuận
37	Số 215/Tr-HĐT	15/5/2026	Tờ trình về việc kết thúc hoạt động Hội đồng trường và bàn giao hồ sơ, tài liệu.
38	Số 91/QĐ-TrMN	16/4/2026	Quyết định công nhận sáng kiến kinh nghiệm cấp trường
39	Số 212/BC-TrMN	14/5/2026	Báo cáo về việc Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình
40	Số 218/CV-TrMN	19/5/2026	Đề nghị huấn luyện bồi dưỡng, kiểm tra kết quả huấn luyện/Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác PCCC và CNCH
41	Số 221/TB-TrMN	21/5/2026	Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức trường mầm non Mỹ Thuận năm học 2025-2026